

**THÔNG TIN DỮ LIỆU KINH TẾ - TÀI CHÍNH**  
**Tuần 32 (05/08-10/08/2024)****CÁC THÔNG TIN CHÍNH TRONG TUẦN****Kinh tế - tài chính thế giới**

- Mỹ: Số lượng đơn yêu cầu trợ cấp thất nghiệp đã giảm 17 nghìn đơn; Thâm hụt thương mại đã thu hẹp xuống còn 73,1 tỷ USD; Chỉ số PMI dịch vụ ISM tăng.
- Khu vực EURO: Doanh số bán lẻ trong tháng 6 giảm 0,3%; Giá sản xuất tháng 6/2024 đã giảm 3,2%.
- Trung Quốc: Tỷ lệ lạm phát hàng năm đã tăng lên 0,5%; Hoạt động ngoại thương phục hồi.
- BOJ: Vẫn theo đuổi chính sách “điều hòa”, nỗ lực để làm dịu tình hình hỗn loạn của thị trường.

**Kinh tế - tài chính Việt Nam**

- Thủ tướng Chính phủ: Thủ tướng chỉ đạo thúc đẩy các dự án hạ tầng trọng điểm tại Đông Nam Bộ.
- Thủ tướng Chính phủ: Phấn đấu để thành quả năm 2024 "nhiều hơn, bao trùm hơn, toàn diện hơn" năm 2023.
- Ban KTTW: Sau 4 năm thực thi EVFTA - Đòn bẫy thúc đẩy xuất khẩu.
- Chính phủ: Nghị quyết 98 được triển khai với tốc độ nhanh, nhiều chính sách phát huy hiệu quả ngay.
- BTC: Tình hình thu - chi NSNN 07 tháng đầu năm 2024.
- Tỷ giá trung tâm tiếp tục được NHNN điều chỉnh theo xu hướng tăng.
- Lũy kế từ đầu năm 2024, TPCP và TPCP BL đã huy động được 203.437 tỷ đồng qua hình thức đấu thầu. Lãi suất trúng thầu tăng nhẹ so với đầu năm 2024 ở kỳ hạn 10 năm (+0,56 điểm) và 15 năm (+0,55 điểm).
- Thanh khoản các sàn đạt bình quân 19.107 tỷ đồng/phiên, khối ngoại đã bán ròng trên 3 sàn hơn 64.529 tỷ VND cổ phiếu trên TTCK tuần qua.

## A. DỮ LIỆU THỊ TRƯỜNG TÀI CHÍNH - TIỀN TỆ

### I. THỊ TRƯỜNG TÀI CHÍNH – TIỀN TỆ

**Bảng 1. Thị trường liên ngân hàng**

Kỳ hạn	LS bình quân (%/năm)	%+/-1W	%+/-M	%+/-Y
Qua đêm	4,42	0,7	8,4	-1,78
1 Tuần	4,45	-2,59	11,84	-10,79
2 Tuần	4,52	-3,09	12,6	-12,04
1 Tháng	4,6	1,21	11,59	-8,33
3 Tháng	5,07	-1,06	11,42	-10,97
6 Tháng	5,76	4,3	9,92	-6,62
9 Tháng	6,14	-17,8	32,39	-44,14
<i>Ghi chú: Ngày áp dụng 08/08/2024</i>				

**Bảng 2. Thị trường mở**

Ngày giao dịch	Kỳ hạn (ngày)	Khối lượng gọi thầu (tỷ đồng)	Số thành viên tham gia/trúng thầu	Khối lượng trúng thầu (Tỷ đồng)	Lãi suất trúng thầu (%/năm)
05/08/2024	7		7/7	13.668,54	4,25
	14		5/3	3.250	4,25
06/08/2024	7		8/8	11.999,97	4,25
	14		6/6	9.250	4,25
07/08/2024	7		7/7	13.949,08	4,25
	14		7/7	9.999,7	4,25
08/08/2024	7		8/8	13.999,98	4,25
	14		7/7	9.999,8	4,25
09/08/2024	7		2/2	2.999,99	4,25
	14		5/5	3.250	4,25

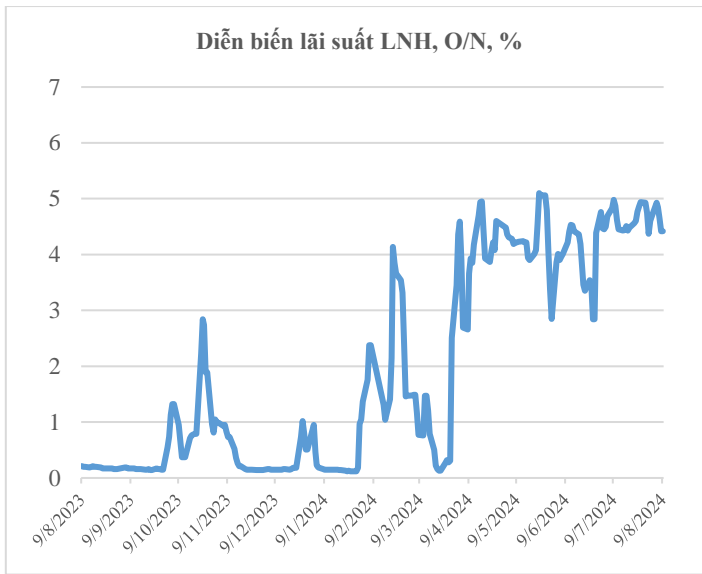
**Bảng 3: Trái phiếu chính phủ**

Phát hành TPCP		Lũy kế năm 2024		Tuần 32 (05/08-09/08/2024)			
Tỷ lệ đăng ký (lần)		1,35		1,64			
Tỷ lệ trúng thầu (%)		61%		83%			
Chi tiết gọi thầu		Giá trị (tỷ VND)		Giá trị (tỷ VND)			
1	3 Năm						
2	5 Năm	56.250		1.500			
3	7 Năm	4.500		-			
4	10 Năm	157.750		6.000			
5	15 Năm	90.750		4.500			
6	20 Năm	12.000		500			
7	30 Năm	14.750		-			
<b>Tổng</b>		<b>336.000</b>		<b>12.500</b>			
Chi tiết đặt thầu		Giá trị (tỷ VND)	Lãi suất BQ (%)	Giá trị (tỷ VND)	Lãi suất (%)		
1	3 Năm						
2	5 Năm	71.686	1,3	2.520	1,94		
3	7 Năm	1.750	2	-	-		
4	10 Năm	246.580	2,08	9.301	2,65		
5	15 Năm	109.027	2,28	8.453	2,88		
6	20 Năm	10.446	2,6	200	3,1		
7	30 Năm	14.808	2,8	-	-		
<b>Tổng</b>		<b>454.297</b>		<b>20.474</b>			
Chi tiết trúng thầu		Giá trị (tỷ VND)	Lãi suất BQ (%)	Giá trị (tỷ VND)	Lãi suất (%)	So với tuần	So với đầu năm 2024
1	3 Năm						
2	5 Năm	37.270	1,37	520	1,95	+0,01	+0,45
3	7 Năm	400	2,02	-	-	-	-
4	10 Năm	110.281	2,15	5.950	2,71	-0,05	+0,56
5	15 Năm	45.609	2,35	3.953	2,9	-	+0,55
6	20 Năm	5.520	2,65	-	-	-	-
7	30 Năm	4.357	2,85	-	-	-	-
<b>Tổng</b>		<b>203.437</b>		<b>10.423</b>			

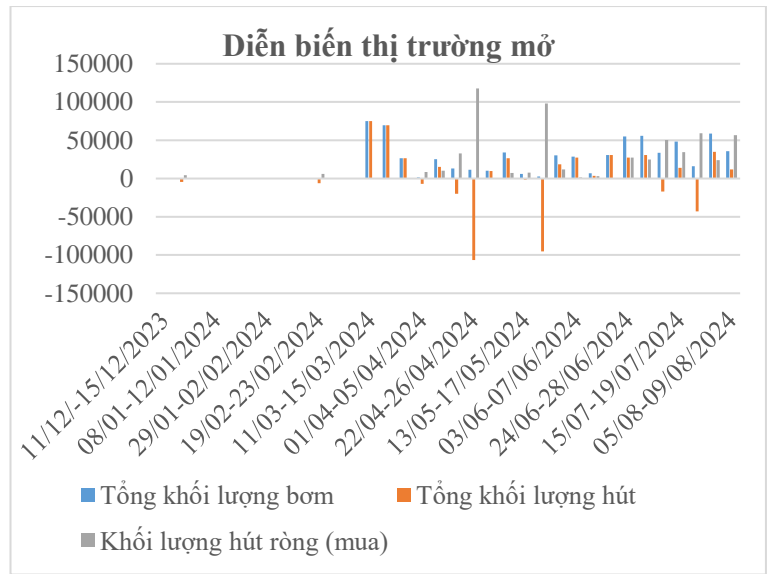
*Nguồn: HNX, LS (min)*

## II. DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG TÀI CHÍNH – TIỀN TỆ (Đồ thị)

### 2.1. Thị trường tiền tệ

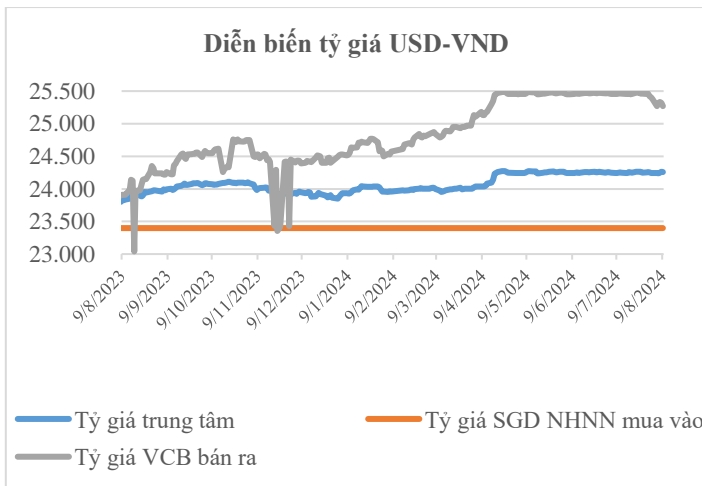


Nguồn: NHNN

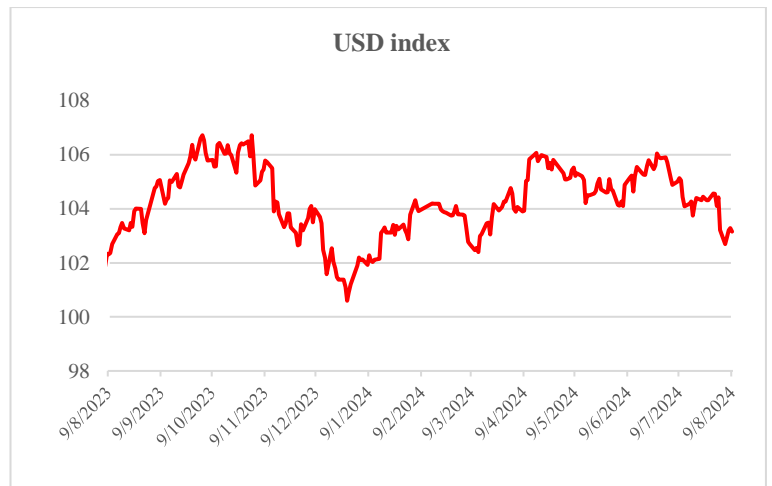


Nguồn: NHNN

### 2.2. Thị trường ngoại hối

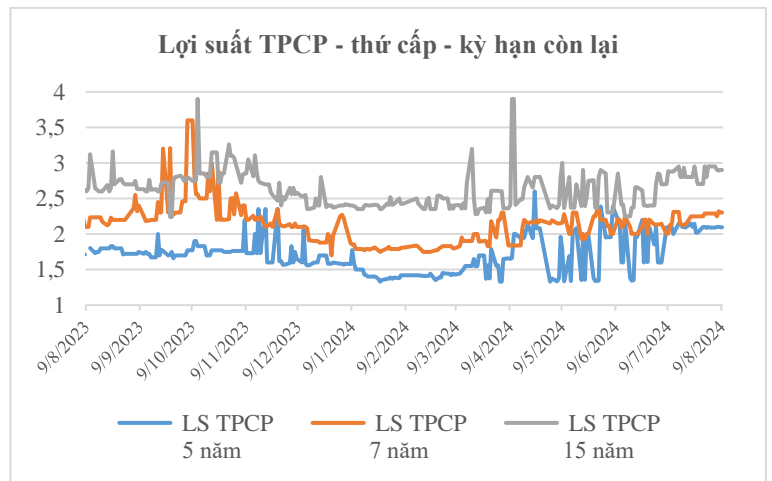


Nguồn: NHNN



Nguồn: Trading economics

### 2.3. Thị trường vốn



Nguồn: HNX, HSX, TTTT tổng hợp

### III. DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG TÀI CHÍNH QUỐC TẾ TUẦN 32 (05/08-09/08/2024)

#### 3.1. Lãi suất điều hành của một số NHTW

NHTW	Quốc gia	Lãi suất hiện áp dụng	Lãi suất trước đó	Thời gian điều chỉnh	Phiên họp chính sách sắp tới
FED	Mỹ	5.25%	5.00%	26/07/2023	18/09/2024
ECB	EURO Zone	4.50%	4.25%	14/09/2023	12/09/2024
BOJ	Nhật Bản	0.10%	0.00 %	19/03/2024	20/09/2024
PBoC	Tr/Quốc	3.45%	3.55 %	21/08/2023	NA
RBA	Úc	4.35%	4.10%	07/11/2023	24/09/2024
BoE	Anh	5.25%	5.00%	03/08/2023	19/09/2024
BOK	Hàn Quốc	3.50%	3.25 %	13/01/2023	22/08/2024
BI	Indonesia	6.25%	6.00%	24/04/2024	21/08/2024
BNM	Malaysia	3.00%	2.75%	03/05/2023	05/09/2024
BOT	Thái Lan	2.50%	2.25%	27/09/2023	21/08/2024
CBR	Nga	16.00%	15.00%	15/12/2023	NA

#### 3.2. Tỷ giá USD

Cặp tiền tệ chủ chốt	Tỷ giá	+/_ % theo W	+/_ % theo M	+/_ % YoY
EURUSD	1.09216	-0.26%	0.21%	0.16%
GBPUSD	1.27597	-0.22%	-1.62%	0.62%
AUDUSD	0.65856	1.07%	-2.63%	1.55%
USDJPY	146.800	0.69%	-7.18%	0.87%
USDCNY	7.17505	0.44%	-1.34%	-1.41%
USDCAD	1.37300	-0.53%	0.40%	2.03%
USDRUB	86.9009	1.66%	-1.64%	-9.79%
USDKRW	1364.63	-0.08%	-1.31%	2.11%
DXY	103.133	0.25%	-1.06%	0.26%
USDTHB	35.2150	-0.85%	-2.58%	-0.01%
USDSGD	1.32309	-0.14%	-1.50%	-2.36%

#### 3.3. Lợi tức Trái phiếu CP một số nước

Trái phiếu CP kỳ hạn 10 năm	Lợi suất	+/_ % W	+/_ % M	+/_ % YoY
United States	3.9360	0.14%	-0.25%	-0.25%
United Kingdom	3.9490	0.08%	-0.16%	-0.62%
Japan	0.8580	0.10%	-0.19%	0.24%
Australia	4.0750	0.21%	-0.27%	-0.13%
Germany	2.2220	0.06%	-0.31%	-0.28%
China	2.2390	0.12%	-0.01%	-0.39%
Singapore	2.8610	0.01%	-0.35%	-0.16%
South Korea	3.0020	0.14%	-0.17%	-0.88%
Taiwan	1.5150	-0.05%	-0.23%	0.33%
Thailand	2.6045	0.03%	-0.01%	0.00%
Vietnam	2.7930	-0.11%	-0.10%	0.25%
Hong Kong	3.0390	0.01%	-0.45%	-0.87%
Indonesia	6.8710	-0.07%	-0.25%	0.44%
Malaysia	3.7980	0.10%	-0.06%	-0.07%
Philippines	6.1630	0.02%	-0.16%	-0.37%

#### 3.4. Chỉ số chứng khoán một số nước

Chỉ số chủ chốt	+/_ % 1 W	+/_ % 1 M	+/_ % YTD	+/_ % 1Y	+/_ % 3 Y
Dow Jones	+2.05%	-1.26%	+4.80%	+11.95%	+11.21%
S&P 500	+3.04%	-4.83%	+12.04 %	+19.72%	+19.61%
Nasdaq	+3.37%	-8.99%	+11.55 %	+22.72%	+12.97%
DAX	+2.21%	-5.47%	+5.80%	+11.94%	+10.92%
FTSE 100	+2.00%	-1.03%	+5.62%	+8.56%	+13.15%
CAC 40	+1.69%	-5.89%	-3.63%	-0.96%	+5.42%
Euro Stoxx 50	+2.25%	-7.31%	+3.38%	+8.17%	+10.52%
Nikkei 225	+11.52 %	-14.83%	+4.83%	+8.03%	+25.39%
Shanghai	+0.05%	-3.67%	-3.79%	-10.26%	-18.60%
Hang Seng	+2.35%	-6.58%	+0.25%	-10.41%	-35.24%
SET	+1.76%	-2.63%	-8.39%	-15.51%	-15.13%
KOSPI	+7.23%	-8.36%	-1.40%	+1.04%	-17.44%
IDX Com	+2.72%	-1.02%	-0.27%	+5.42%	+18.14%
PSEi	+3.31%	-0.01%	+3.07%	+3.78%	+5.18%

#### 3.5. Thị trường hàng hóa

1. Năng lượng	Giá	+/_ % W	+/_ % M	+/_ % Y
Crude Oil USD/Bbl	77.029	5.61%	-5.96%	-5.33%
Natural gas USD/MMBtu	2.2101	13.81%	2.41%	-23.74%
Gasoline USD/Gal	2.3964	1.32%	-4.39%	-9.93%
2. Kim loại quý				
Gold USD/t.oz	2429.71	1.03%	0.29%	27.35%
Silver USD/t.oz	27.442	0.72%	-10.34%	21.41%
Lithium CNY/T	77500	-2.52%	-14.36%	-69.55%
Platinum SD/t.oz	923.70	1.23%	-7.38%	2.44%

3. Khoáng sản	Giá	+/_ % W	+/_ % M	+/_ % Y
Copper USD/Lbs	3.9866	-0.34%	-11.95%	6.98%
Steel CNY/T	3000.00	-0.17%	-9.39%	-16.94%
Iron Ore USD/T	101.26	-2.63%	-6.88%	-3.19%
Aluminum USD/T	2307.00	2.56%	-6.26%	7.53%
Tin USD/T	31304	3.70%	-10.58%	16.44%
Zinc USD/T	2745.00	4.25%	-7.09%	16.85%
Nikel USD/T	16150	-0.76%	-4.39%	-19.94%
Coal USD/T	146.00	1.32%	9.16%	2.10%

Nguồn: Tổng hợp từ Tradingeconomics, Investing

## B. THÔNG TIN KINH TẾ - TÀI CHÍNH

### B1. KINH TẾ - TÀI CHÍNH THẾ GIỚI

#### I. KINH TẾ - THƯƠNG MẠI - ĐẦU TƯ

##### Tăng trưởng kinh tế toàn cầu

**Mỹ: Kết thúc ngày 3/8, số lượng đơn yêu cầu trợ cấp thất nghiệp đã giảm 17 nghìn xuống còn 230 nghìn đơn, thấp hơn kỳ vọng của thị trường là 240 nghìn. Bất chấp sự sụt giảm này, số lượng yêu cầu vẫn cao hơn đáng kể so với mức trung bình của năm nay.**

**Thâm hụt thương mại đã thu hẹp** xuống còn 73,1 tỷ USD trong tháng 6/2024 từ mức 75 tỷ USD - mức cao nhất trong 20 tháng qua, nhưng con số này vẫn cao hơn sự kỳ vọng của thị trường là 72,5 tỷ USD. Cụ thể:  
Xuất khẩu: +1,5% đạt 265,9 tỷ USD  
Nhập khẩu: +0,6% đạt 339 tỷ USD

**Chỉ số PMI dịch vụ ISM đã tăng** lên 51,4 vào tháng 7/2024 từ mức thấp nhất là 48,8 điểm ở tháng trước, cao hơn kỳ vọng của thị trường là 51 cho thấy sự phục hồi tích cực trong hoạt động dịch vụ của Mỹ.

##### Khu vực EURO:

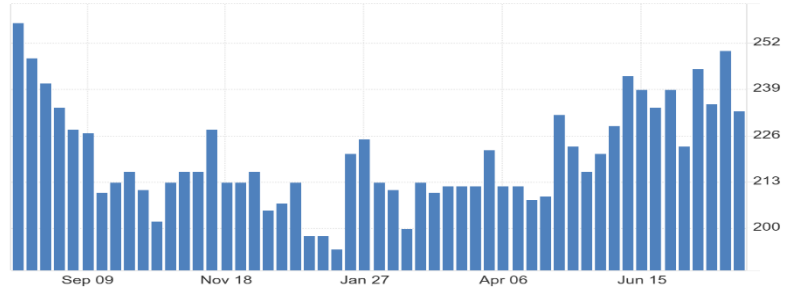
**Doanh số bán lẻ trong tháng 6 giảm 0,3%** so với tháng trước, cao hơn kỳ vọng của thị trường là giảm 0,1%.

**Giá sản xuất tháng 6/2024 đã giảm 3,2%** so với cùng kỳ năm trước, sau khi giảm 4,1% vào tháng 5 và thấp hơn so với dự báo là -3,3%. Đây là tháng thứ 14 liên tiếp giảm phát sản xuất hàng năm.

Trong khi đó, lạm phát giá sản xuất theo tháng đã tăng lên 0,5% vào tháng 6 từ mức -0,2% vào tháng 5/2024.

##### Số lượng đơn yêu cầu trợ cấp thất nghiệp giảm

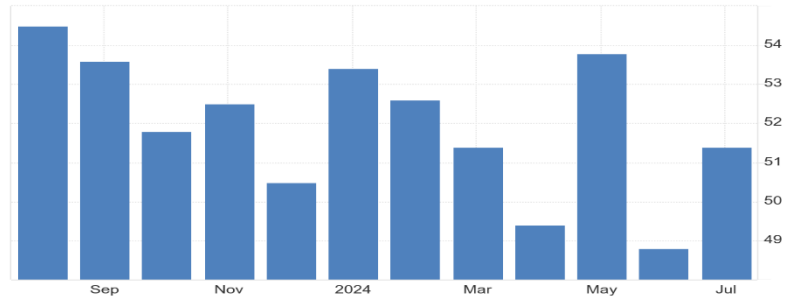
US Initial Jobless Claims - Thousand



Source: tradingeconomics.com | U.S. Department of Labor

##### Chỉ số PMI dịch vụ ISM đã tăng

US Non Manufacturing PMI - points

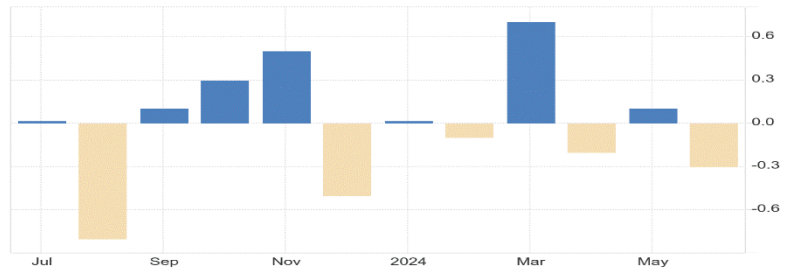


Source: tradingeconomics.com | Institute for Supply Management

Nguồn: BLS/Tradingeconomics

##### Doanh số bán lẻ giảm nhẹ

EA Retail Sales MoM - percent



Source: tradingeconomics.com | EUROSTAT

Nguồn: Eurostat/Tradingeconomics

## Trung Quốc:

**Tỷ lệ lạm phát hàng năm đã tăng lên 0,5% vào tháng 7/2024 từ mức 0,2% vào tháng 6, vượt quá dự báo của thị trường là 0,3%. Đây cũng là tháng thứ sáu liên tiếp lạm phát tiêu dùng, khi Bắc Kinh tăng cường kích thích để thúc đẩy tiêu dùng**

### Hoạt động ngoại thương phục hồi

Xuất khẩu: +7% đạt 300,56 tỷ USD

Nhập khẩu: +7,2% đạt 215,91 tỷ USD.

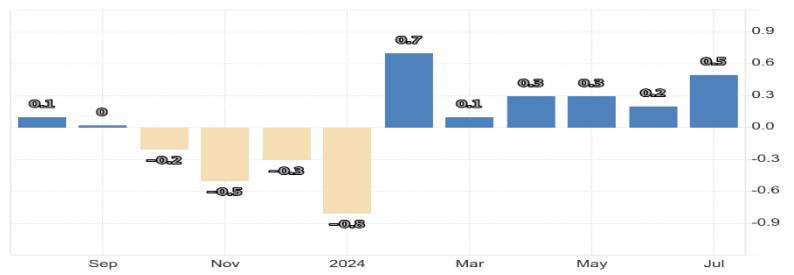
Do đó thặng dư thương mại hàng hóa tăng lên gần 85 tỷ USD nhưng thấp hơn kì vọng của thị trường là 99 tỷ USD.

**Chỉ số PMI dịch vụ tăng lên 52,1 điểm vào tháng 7/2024 từ mức 51,2 điểm vào tháng 6 – mức thấp nhất trong vòng 8 tháng**

**Trong khi đó, chỉ số PMI tổng hợp chung giảm xuống 51,2 vào tháng 7 năm 2024 từ mức 52,8 của tháng 6, chỉ ra con số thấp nhất kể từ tháng 10 năm ngoái.**

## Lạm phát hàng năm tiếp tục tăng

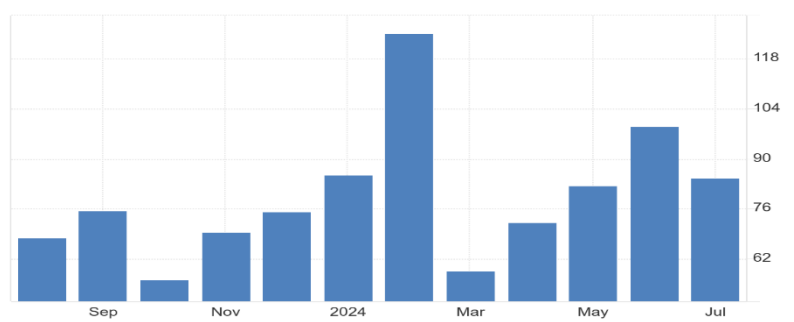
CN Inflation Rate - percent



Source: tradingeconomics.com | National Bureau of Statistics of China

## Ngoại thương đã hồi phục

CN Balance of Trade - USD Billion



Source: tradingeconomics.com | General Administration of Customs

Nguồn: NBS/Tradingeconomics

## Giá hàng hóa thế giới tuần qua

### Giá vàng thế giới có tuần tăng mạnh

Kết thúc phiên giao dịch cuối tuần, hợp đồng vàng giảm xuống còn 2.420 USD/oz sau khi tăng gần 2% trong phiên giao dịch trước.

### Giá dầu thị trường quốc tế

Kết thúc phiên giao dịch cuối tuần, hợp đồng dầu Brent tăng 0,6% lên mức 79,6 USD/thùng. Hợp đồng dầu WTI tăng 0,8% lên 76,8 USD/thùng.

Cả 2 hợp đồng dầu đều tăng nhẹ trong tuần này.

Nguồn: OPEC/Kitco

## II. THỊ TRƯỜNG TÀI CHÍNH

### NHTW các nước

**BOJ: Vẫn theo đuổi chính sách “điều hòa”, nỗ lực để làm dịu tình hình hỗn loạn của thị trường**

*Thống đốc Kazuo Ueda: ” BOJ không vội tăng thêm lãi suất nữa” nhằm làm xoa dịu thị trường sau cú sốc tăng lãi suất vào ngày 31/7 vừa qua.*

**RBA: Ngân hàng Dự trữ Úc giữ nguyên lãi suất cơ sở ở mức 4,35%.**

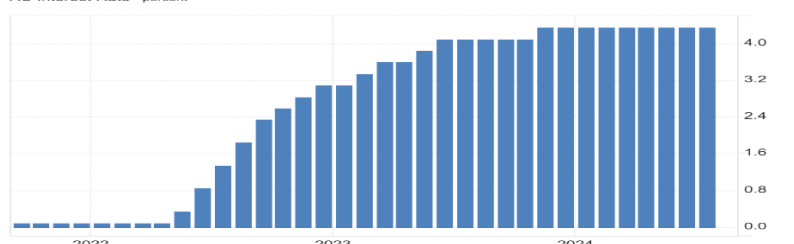
RBA giữ nguyên LSCS trong đợt họp thứ sáu liên tiếp (ngày 6/8/2024) và phù hợp với ước tính thị trường. RBA vẫn lo lắng vì lạm phát vẫn ở trên phạm vi mục tiêu 2-3%

BOJ đã nêu rõ trong tuyên bố chính sách gần đây nhất rằng việc tăng LSCS trong tương lai sẽ không chỉ được xác định bởi hoạt động kinh tế và lạm phát mà còn bởi các điều kiện tài chính.

Việc giữ nguyên hay tăng lãi suất đều không thể được coi là dấu hiệu của sự điều hòa hay ôn hòa. Tất cả phụ thuộc vào hành động được thực hiện liên quan đến điều kiện kinh tế, lạm phát và môi trường tài chính.

Nguồn: Nikkei

AU Interest Rate - percent



Source: tradingeconomics.com | Reserve Bank of Australia

## B2. KINH TẾ - TÀI CHÍNH TRONG NƯỚC

### I. KINH TẾ VĨ MÔ

#### **Thủ tướng chỉ đạo thúc đẩy các dự án hạ tầng trọng điểm tại Đông Nam Bộ**

- Các nhiệm vụ chung, trọng tâm, Thủ tướng yêu cầu các bộ, ngành, địa phương theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn rà soát các mục tiêu, chỉ tiêu từ nay đến năm 2024 đã đề ra để quyết liệt nỗ lực, phấn đấu hoàn thành, góp phần vào mục tiêu thúc đẩy tăng trưởng, ổn định kinh tế vĩ mô, kiểm soát lạm phát, bảo đảm các cân đối lớn.

#### **Phấn đấu để thành quả năm 2024 "nhiều hơn, bao trùm hơn, toàn diện hơn" năm 2023**

*Thủ tướng nhấn mạnh 12 nội dung trọng tâm*

- Các Bộ, ngành, địa phương theo chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền... làm việc có trọng tâm, trọng điểm, làm việc nào dứt điểm việc đó; phân công "rõ người, rõ việc, rõ trách nhiệm, rõ thời hạn, rõ sản phẩm, rõ hiệu quả", tăng cường giám sát, kiểm tra, triển khai thi đua khen thưởng, xử lý vi phạm kịp thời.

- Tiếp tục ưu tiên thúc đẩy tăng trưởng gắn với giữ vững ổn định kinh tế vĩ mô, kiểm soát lạm phát, bảo đảm các cân đối lớn của nền kinh tế.

- Tập trung làm mới các động lực tăng trưởng truyền thống và thúc đẩy mạnh mẽ các động lực tăng trưởng mới. Về đầu tư, Bộ Kế hoạch và Đầu tư chủ trì đẩy mạnh thực hiện các dự án đầu tư công và 3 chương trình mục tiêu quốc gia, thúc đẩy đầu tư tư nhân; tăng cường hợp tác công tư; thu hút FDI có chọn lọc.

- Quyết liệt đẩy mạnh hơn nữa giải ngân vốn đầu tư công, 3 chương trình mục tiêu quốc gia. Tiếp tục đẩy mạnh hoạt động của 5 Tổ công tác của Thủ tướng Chính phủ và 26 Tổ công tác của thành viên Chính phủ.

- Đẩy mạnh hoàn thiện thể chế, pháp luật, cải cách thủ tục hành chính, đẩy mạnh chuyển đổi số quốc gia.

- Tiếp tục tập trung xử lý dứt điểm các vấn đề tồn đọng, kéo dài.

- Các nhiệm vụ cụ thể, Thủ tướng yêu cầu Bộ Kế hoạch và Đầu tư sớm tổ chức Hội nghị sơ kết 2 năm triển khai các Nghị quyết của Bộ Chính trị về phát triển các vùng kinh tế xã hội, trên cơ sở đó ban hành Chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ về phát triển vùng.

- Các bộ, ngành, địa phương được giao chủ trì khẩn trương hoàn thành nhiệm vụ nghiên cứu đối với các dự án vùng và liên vùng: Đề án Trung tâm tài chính quốc tế tại TPHCM, Trung tâm thương mại tự do tại Bà Rịa - Vũng Tàu, các hệ thống đường kết nối.

*Nguồn: Chinhphu.vn*

- Chú trọng các lĩnh vực văn hoá, xã hội, môi trường; bảo đảm an sinh xã hội, đời sống nhân dân.

- Đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh; thúc đẩy chuyển đổi số quốc gia; yêu cầu các bộ, ngành, địa phương xây dựng Đề án chuyển đổi số kết nối với Đề án 06 ngay trong tháng 8/2024.

- Tăng cường quốc phòng, an ninh; đẩy mạnh phòng chống tham nhũng, tiêu cực.

- Nâng cao hiệu quả công tác đối ngoại, hội nhập quốc tế. Tổ chức tốt các hoạt động đối ngoại của lãnh đạo cấp cao; chủ động triển khai các thỏa thuận cấp cao và chuẩn bị tốt cho các chuyến thăm sắp tới. Khai thác hiệu quả các hiệp định thương mại tự do (FTA) đã ký kết và đẩy mạnh đàm phán các FTA mới.

- Tăng cường công tác thông tin, truyền thông, nhất là truyền thông chính sách, các mô hình hay, cách làm tốt. góp phần tạo đồng thuận xã hội và khí thế phấn khởi, nỗ lực phấn đấu vươn lên của toàn xã hội.

- Tích cực triển khai các nhiệm vụ của Tiểu ban Kinh tế - Xã hội phục vụ Đại hội XIV của Đảng, chuẩn bị chu đáo phục vụ Đại hội Đảng bộ các cấp, tiến đến Đại hội lần thứ XIV của Đảng; chuẩn bị tốt các Đề án báo cáo Bộ Chính trị, Ban Bí thư và các tài liệu phục vụ Hội nghị Trung ương và Kỳ họp thứ 8 Quốc hội XV, bảo đảm tiến độ, chất lượng

*Nguồn: Chinhphu.vn*

## Sau 4 năm thực thi EVFTA: Đòn bẩy thúc đẩy xuất khẩu

- Sau 4 năm EVFTA có hiệu lực, Liên minh châu Âu (EU) hiện là đối tác thương mại hàng đầu của Việt Nam, với kim ngạch xuất khẩu 4 năm ước tính đạt khoảng 200 tỷ USD, tăng trưởng từ 12% đến 15%. Riêng tháng 7-2024, Việt Nam xuất siêu sang EU ước đạt 20,1 tỷ USD, tăng 19,4% so với cùng kỳ năm 2023; kim ngạch xuất khẩu tăng 15,8%; nhập khẩu tăng 8,7%. EU nằm trong top 6 thị trường xuất, nhập khẩu lớn nhất của Việt Nam.

- Một trong những điểm sáng được đánh giá cao là quá trình Việt Nam chủ động cải cách thể chế để tạo được môi trường kinh doanh mang tính minh bạch, thuận lợi hơn, từ đó có thể thu hút vốn đầu tư của nước ngoài, trong đó có vốn đầu tư từ các nước Liên minh châu Âu (EU).

## Nghị quyết 98 được triển khai với tốc độ nhanh, nhiều chính sách phát huy hiệu quả ngay

- Cụ thể, các bộ, ngành đã hoàn thành 8/18 nhiệm vụ, trong đó đáng chú ý là việc ban hành Nghị định về thí điểm phân cấp quản lý nhà nước trên một số lĩnh vực cho chính quyền TPHCM và Quyết định điều chỉnh quy hoạch tổng thể phát triển hệ thống cảng biển Việt Nam thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050, trong đó đã bổ sung quy hoạch Cảng trung chuyển quốc tế Cần Giờ.

## BTC: Tình hình thu - chi NSNN 07 tháng đầu năm 2024

Theo Bộ Tài chính, lũy kế 7 tháng, thu NSNN ước đạt 1.188.1 nghìn tỷ đồng, bằng 69,8% dự toán, tăng 14,6% so với cùng kỳ năm 2023. Trong đó, thu nội địa ước đạt 995 nghìn tỷ đồng, bằng 68,9% dự toán, tăng 15,8% so với cùng kỳ năm 2023 (không kể yếu tố chính sách gia hạn thuế, tiền thuê đất thì tăng 9,7% so với cùng kỳ); thu từ dầu thô ước đạt khoảng 34,4 nghìn tỷ đồng, bằng 74,7% dự toán, giảm 2,7% so với cùng kỳ năm 2023; thu cân đối từ hoạt động XNK ước đạt 158,5 nghìn tỷ đồng, bằng 77,7% dự toán, tăng 11,7% so với cùng kỳ năm 2023.

- Bên cạnh những kết quả đã đạt được cũng còn nhiều vấn đề cần cải thiện. Đó là tỷ lệ xuất khẩu vẫn còn thấp, hàng Việt Nam mới chỉ chiếm hơn 2% dung lượng thị trường EU. Tỷ lệ tận dụng ưu đãi của doanh nghiệp mới đạt hơn 20%,...

- Về lâu dài, cần tăng hàm lượng xanh, hàm lượng số, đổi mới sáng tạo và tiêu chuẩn bền vững để đổi mới cơ cấu thương mại.

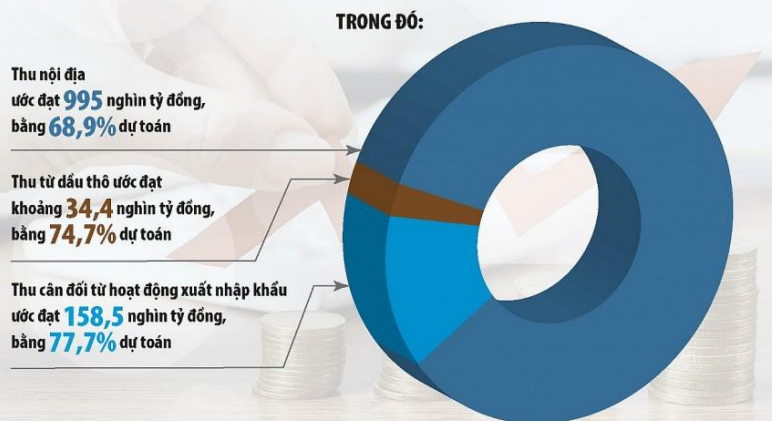
- Mặt khác, đổi mới tiêu chuẩn lựa chọn vốn đầu tư; khai thác vốn đầu tư từ EU hoặc đối tác ngoài EU để đẩy mạnh xuất khẩu vào EU; lấy ưu đãi của EVFTA làm nhân tố hấp dẫn đầu tư. Tạo cơ cấu kinh tế hiệu quả để vừa bổ sung, hợp tác, vừa khai thác cơ hội mới từ cạnh tranh trên thị trường EU.

*Nguồn: Ban KTTW*

- Các bộ, ngành đã và đang nghiên cứu, phối hợp triển khai 10 dự án, nhiệm vụ lớn: Phát triển Cảng trung chuyển quốc tế Cần Giờ; Đề án Trung tâm tài chính quốc tế tại TPHCM; Đề án phát triển hệ thống đường sắt đô thị TPHCM; Bổ sung có mục tiêu từ ngân sách Trung ương cho ngân sách Thành phố; Dự án đầu tư mở rộng cao tốc TPHCM - Long Thành - Dầu Giây; Dự án mở rộng cao tốc TPHCM - Trung Lương; Xây dựng quy định về cơ chế, chính sách khuyến khích phát triển điện mặt trời mái nhà.

*Nguồn: Chinhphu.vn*

## LŨY KẾ THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC 7 THÁNG NĂM 2024 ƯỚC ĐẠT 1.188.1 NGHÌN TỶ ĐỒNG, ĐẠT 69,8% DỰ TOÁN



*Nguồn: BTC*



## II. THỊ TRƯỜNG TÀI CHÍNH-TIỀN TỆ

### 2.1. Thị trường tiền tệ

#### Tuần 32 (05/08-09/08/2024)

- Lãi suất VND liên ngân hàng giảm ở tất cả các kỳ hạn từ 1 tháng trở xuống.

- Tuần từ 05/08 - 09/08, ở kênh cầm cố, NHNN chào thầu kỳ hạn 7 ngày với khối lượng là 63.000 tỷ đồng, lãi suất giảm xuống mức 4,25%. Có 56.617,56 tỷ đồng trúng thầu, có 23.965,73 tỷ đồng đáo hạn trong tuần qua.

- Thị trường tiền tệ liên ngân hàng trong tuần từ 05/8-09/8, lãi suất VND liên ngân hàng có xu hướng giảm ở tất cả các kỳ hạn qua tất cả các phiên. Chốt ngày 09/08, lãi suất VND liên ngân hàng giao dịch quanh mức: qua đêm 4,40% (-0,37 điểm phần trăm); 1 tuần 4,53% (-0,30 điểm phần trăm); 2 tuần 4,65% (-0,23 điểm phần trăm); 1 tháng 4,80% (-0,20 điểm phần trăm).

- NHNN chào thầu tín phiếu NHNN kỳ hạn 14 ngày, đấu thầu lãi suất ở tất cả các phiên. Hết tuần, có tổng cộng 35.749,5 tỷ đồng trúng thầu, lãi suất trúng thầu giảm xuống mức 4,25%; có 16.200 tỷ đồng đáo hạn trong tuần qua.

*Nguồn: NHNN, TTTT tổng hợp*

### 2.2. Thị trường ngoại hối

#### Tuần 32 (05/08-09/08/2024)

- Trên thị trường liên ngân hàng, tỷ giá VND/USD tăng.

- Chỉ số USD Index tăng 0.52 điểm ở các phiên đầu tuần trước khi giảm nhẹ vào phiên cuối tuần, chốt phiên 09/08 ở mức 103.14 điểm giảm 0.07 điểm so với phiên cuối tuần trước và giảm 1.99 điểm so với phiên cùng ngày tháng 07.

- Thị trường ngoại tệ trong tuần từ 05/08 - 09/08, tỷ giá trung tâm được NHNN điều chỉnh theo xu hướng tăng. Chốt ngày 09/08, tỷ giá trung tâm được niêm yết ở mức 24.260 VND/USD, tăng 18 đồng so với phiên cuối tuần trước đó và tăng 18 đồng so với phiên cùng ngày tháng 07.

- Sở giao dịch NHNN tiếp tục niêm yết giá mua - bán USD ở mức 23.400 VND/USD, tỷ giá bán giao ngay ở mức 25.450 VND/USD ở tất cả các phiên.

- Tỷ giá LNH trong tuần từ 05/08 - 09/08 tăng - giảm đan xen qua các phiên. Kết thúc phiên 09/08, tỷ giá LNH đóng cửa tại 25.105 VND/USD, giảm mạnh 108 đồng so với phiên cuối tuần trước đó và giảm 312 đồng so với phiên cùng ngày tháng 07.

*Nguồn: NHNN, TTTT tổng hợp*

### 2.3. Thị trường trái phiếu

#### Thị trường sơ cấp TPCP& TP CBLCP:

#### Tuần 32 (05/08-09/08/2024)

Giá trị đấu thầu ngày cuối tuần thành công là **10.423/ 12.500** tỷ đồng, giá trị trúng tương ứng với tỷ lệ là bằng 83%.

Trong đó kỳ hạn trúng thầu phát sinh với lãi suất tương ứng so với **tuần** trước: 5 năm-lãi suất 1,95 % (tăng 0,01 điểm %); 10 năm-lãi suất 2,71 % (giảm 0,05 điểm %);

Trong đó kỳ hạn trúng thầu phát sinh với lãi suất tương ứng so với cùng kỳ **tháng** trước: 5 năm-lãi suất 1,95 % (tăng 0,05 điểm %); 10 năm-lãi suất 2,71 % (giảm 0,05 điểm %); 15 năm-lãi suất 2,9 % (giảm 0,06 điểm %);

Lũy kế từ đầu năm 2024, TPCP và TPCP BL đã huy động được **203.437** tỷ đồng qua hình thức đấu thầu.

#### Thị trường thứ cấp TPCP&TP CBLCP:

Giá trị giao dịch Outright và Repos trên thị trường thứ cấp tuần qua bình quân đạt 11.799 tỷ đồng/phiên, tăng 49.18% so với tuần trước, Lợi suất ngày cuối tuần của TPCP và TPCP BL biến động so với tuần trước, ở các kỳ hạn còn lại là:

Kỳ hạn	Biến động	Giá trị	Đơn vị
7 năm	Tăng	0.14	điểm%
10 năm	Tăng	0.003	điểm%
15 năm	Giảm	0.05	điểm%

Tuần qua NĐT NN bán ròng 250.10 tỷ đồng

Thời gian	Mua/Bán (tỷ VNĐ)
<b>TUẦN 32 (05/08-09/08/2024)</b>	250.10
Tháng 7-2024	15,32
Q2 - 2024	2,025
Năm 2022	-8,065
Năm 2021	10,886

### Thị trường TPDN:

Trong tuần qua, tổng giá trị phát hành thành công tạm tính đạt 3.000 tỷ VND (nhóm ngân hàng chiếm 100%. Lũy kế từ đầu năm đến 09/08/2024 là 194.819 tỷ VND (có 190 đợt thông báo phát hành).

Tuần qua giao dịch thứ cấp TPDN riêng lẻ đạt 14.180 tỷ VND (Khối lượng 33.775). Lũy kế từ khi có sản giao dịch đạt giá trị 594.939 tỷ VND (KL đạt 1.483.133).

*Nguồn: HNX, TTTT tổng hợp*

### 2.4. Thị trường cổ phiếu

#### Thị trường chứng khoán:

Trong tuần qua các chỉ số **giảm**, thanh khoản các sàn đạt bình quân **19.107** tỷ đồng/phiên.

*VN-Index* ở phiên cuối tuần là 1.223,64 điểm (-12,96 điểm; **-1,05%**) và *HNX-Index* đóng cửa ở 229.38 điểm (-2,18 điểm; **-0,94%**) so với phiên cuối tuần trước.

Giá trị vốn hóa thị trường cổ phiếu/GDP tại ngày 09/08/2024 là 63,4%, tăng 3,55 điểm % so với cuối năm 2023.

Tuần qua, khối ngoại đã **bán** ròng trên 3 sàn hơn 4.183 tỷ VND cổ phiếu.

Lũy kế từ đầu năm khối ngoại đã **bán** ròng trên 3 sàn hơn 64.529 tỷ VND cổ phiếu.

1. Vốn hóa cả 3 sàn ngày 09/08/2024: 6,782 triệu tỷ VND;  
2. GDP TCTK lũy kế 4 Quý gần nhất: 10,702 triệu tỷ VND.

*Nguồn: HSX, HNX, GSO, TTTT tổng hợp*

**PHỤ LỤC**  
**VĂN BẢN LIÊN QUAN ĐẾN LĨNH VỰC KINH TẾ - TÀI CHÍNH**

**I. VĂN BẢN BAN HÀNH**

<b>Cơ quan</b>	<b>Văn bản</b>	<b>Ngày ban hành</b>	<b>Ngày hiệu lực</b>	<b>Nguồn</b>
	<b>1. Chính phủ, bộ ngành</b>			
VPCP	Thông báo số 363/TB-VPCP của Văn phòng Chính phủ: Kết luận của Ban Chỉ đạo cải cách hành chính của Chính phủ tại Phiên họp thứ tám ngày 15 tháng 7 năm 2024	06/8/2024	06/8/2024	<a href="https://vanban.chinhphu.vn/he-thong-van-ban?classid=2&amp;mode=1">https://vanban.chinhphu.vn/he-thong-van-ban?classid=2&amp;mode=1</a>
VPCP	Thông báo số 364/TB-VPCP của Văn phòng Chính phủ: Kết luận của Phó Thủ tướng Chính phủ Trần Lưu Quang, Trưởng Ban Chỉ đạo Trung ương tại Hội nghị trực tuyến của Ban Chỉ đạo Trung ương các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021 - 2025 với các địa phương Vùng Tây Nguyên về tình hình triển khai thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia và Nghị quyết số 111/2024/QH15 ngày 18 tháng 01 năm 2024 của Quốc hội khóa XV trong 7 tháng đầu năm 2024, khó khăn, vướng mắc và giải pháp tháo gỡ, nhiệm vụ trọng tâm trong thời gian tới	06/8/2024	06/8/2024	
TTCP	Quyết định số 796/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ: Về việc sửa đổi Quyết định số 269/QĐ-TTg ngày 02 tháng 4 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Ban Chỉ đạo tổng kết 20 năm thực hiện mô hình tổ chức bộ máy của Chính phủ	05/8/2024	05/8/2024	
TTCP	Quyết định số 796/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ: Về việc sửa đổi Quyết định số 269/QĐ-TTg ngày 02 tháng 4 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Ban Chỉ đạo tổng kết 20 năm thực hiện mô hình tổ chức bộ máy của Chính phủ	05/8/2024	05/8/2024	
CP	Nghị quyết số 119/NQ-CP của Chính phủ: Về phạm vi, đối tượng tiết kiệm 5% chi thường xuyên năm 2024	07/8/2024	07/8/2024	
CP	Chỉ thị số 26/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ: Về các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm đẩy mạnh giải ngân vốn đầu tư công những tháng cuối năm 2024	08/8/2024	08/8/2024	
CP	Chỉ thị số 25/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ: Về lập kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030	08/8/2024	08/8/2024	

**II. VĂN BẢN ĐANG DỰ THẢO**

<b>Cơ quan</b>	<b>Văn bản</b>	<b>Ngày bắt đầu xin ý kiến</b>	<b>Ngày hết hạn xin ý kiến</b>	<b>Nguồn</b>
	<b>2. Chính phủ, bộ ngành</b>			
BTC	Dự thảo Thông tư hướng dẫn kế toán Quỹ Bảo hiểm xã hội, Quỹ Bảo hiểm y tế, Quỹ Bảo hiểm thất nghiệp	06/8/2024		<a href="https://chinhphu.vn/du-thao-vbqpp1?">https://chinhphu.vn/du-thao-vbqpp1?</a>

BTC	Dự thảo Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 11/2015/TT-BTC ngày 29 tháng 01 năm 2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn cơ chế tài chính cho hoạt động tư vấn, phản biện và giám định xã hội của Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật Việt Nam	06/8/2024		
BTTTT	Dự thảo Thông tư quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng trong ngành Thông tin và Truyền thông	07/8/2024		
BKH ĐT	Dự thảo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án Nghiên cứu hoàn thiện phương pháp biên soạn số liệu GDP loại hình kinh tế tập thể	09/8/2024		
BKH ĐT	Dự thảo Thông tư quy định Bộ chỉ tiêu thống kê phát triển bền vững của Việt Nam	08/8/2024		
BTC	Dự thảo Thông tư hướng dẫn kế toán áp dụng đối với Doanh nghiệp môi giới bảo hiểm	09/8/2024		<a href="https://mof.gov.vn/webcenter/portal/btcvn/pages_r/cd/du-thao-van-ban">https://mof.gov.vn/webcenter/portal/btcvn/pages_r/cd/du-thao-van-ban</a>

**TRUNG TÂM THÔNG TIN GIÁM SÁT TÀI CHÍNH QUỐC GIA**